TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
HÀ NỘI
❋❋❋

Bản án số: 36/2018/HNGĐ.
Ngày: 18/9/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
- Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thủy
  + Ông Trịnh Văn Trồi
- Th- ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm - Cán bộ toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông: Bà Chu Thị Quỳnh - KSV

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2018/HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh Ng, sinh năm 1978
  ĐKHK: Số 205, C2 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.
  Chỗ ở: Số 57, ngõ 103 đường K, quận B, thành phố Hà Nội. xin vắng mặt
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975
  Trú tại: Số 95A, tổ 4V, tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 29/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ng trình bày: tôi và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận H; năm 2009 thì vợ chồng ly hôn, đến năm 2010 thì vợ chồng đăng ký kết hôn lại tại UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi về sống chung cùng bố mẹ chồng tại Số 95A, tổ 4V, tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2012 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau; đến năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân hai vợ

chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể trở về đoàn tụ với nhau, kinh tế độc lập, không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh H;

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là:

1. Nguyễn Bảo V, sinh ngày 25/12/2006
2. Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 24/3/2012

Từ năm 2014 đến năm 2017 thì hai cháu ở với bố và ông bà nội; từ năm 2017 đến tháng 6/2018 thì hai cháu ở với tôi. Từ tháng 6/2018 đến nay cả hai cháu đang ở cùng bố và ông bà nội. Hiện tôi đang phải đi công tác dài ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh, cháu V cũng có mong muốn, nguyện vọng được ở cùng bố và em nên ly hôn tôi đồng ý giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc để tránh xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (tức 2.000.000 đồng/ con chung/tháng)

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ cả.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân quận Hà Đông tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc cũng không thể hiện quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân và về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã tiến hành xác minh xác định: vợ chồng chị Bùi Thanh Ng và anh Nguyễn Văn H sống tại số 95A, tổ 4V, tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; từ khoảng 4,5 năm nay vợ chồng chị Ng, anh H làm ăn thua lỗ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ mấy năm nay. Hiện chỉ có anh H cùng hai con ở cùng ông bà nội tại tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội còn chị Ng đã chuyển đi chỗ khác ở. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ lâu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành yêu cầu chị Ng, anh H cung cấp chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị Ng đã giao nộp các giấy tờ chứng minh về thu nhập còn anh H không nộp tài liệu gì.

Tại phiên tòa, chị Ng xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; còn anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật;

tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh tố tụng dân sự còn bị đơn không chấp hành pháp luật không đến Tòa làm việc cũng không có mặt tại phiên tòa; về nội dung: cuộc sống hôn nhân của chị Ng, anh H đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh H; về con chung giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc; tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đ-ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về quan hệ hôn nhân, nuôi con khi ly hôn; do bị đơn là anh Nguyễn Văn H đang cư trú, sinh sống tại số 95A, tổ 4V, tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân quận Hà Đông giải quyết sơ thẩm.

Do nguyên đơn là chị Bùi Thanh Ng có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

2] Về nội dung: Chị Bùi Thanh Ng và anh Nguyễn Văn H kết hôn lại ngày 19/8/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ chồng tại số 95A, tổ 4V, tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Chị Ng cho rằng quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã; đến năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, kinh tế độc lập.Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh H; còn anh H không lên Tòa làm việc cũng không thể hiện quan điểm ý kiến gì. Tòa án nhân dân quận Hà Đông cũng tiến hành xác minh xác định: Vợ chồng chị Ng, anh H xảy ra mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau; anh H và hai đứa con chung đang ở cùng bố mẹ anh H ở tổ dân phố 1, phường V, quận H, thành phố

Hà Nội còn chị Ng ở chỗ khác. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thanh Ng và anh Nguyễn Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Bùi Thanh Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là

1. Nguyễn Bảo V, sinh ngày 25/12/2006
2. Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 24/3/2012

Hiện cháu V và cháu S đều đang ở với bố và ông bà nội. Ly hôn chị Ng đồng ý giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc và tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (tức 2.000.000 đồng/con chung/tháng). Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào lời khai của chị Ng và biên bản xác minh, xác định hiện hai con chung của chị Ng, anh H đều đang chung sống cùng anh Nguyễn Văn H; do chị Ng hay phải đi công tác xa nên để ổn định sinh hoạt cũng như học tập của các cháu, giao cả hai con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 25/12/2006 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 24/3/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (tức 2.000.000 đồng/ con chung/tháng). Xét việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Ng là tự nguyện, hợp pháp nên chấp nhận.

Chị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ- ợc cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Về án phí: Chị Ng phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử:

1.Chị Bùi Thanh Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 25/12/2006 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 24/3/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc;

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng (tức 2.000.000 đồng/ con chung/tháng), cấp dưỡng theo tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thoả thuận, thay đổi khác.

Chị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ- ợc cản trở.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4.Về án phí ly hôn: Chị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0001382 ngày 14/5/2018 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

5.Đ- ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.